

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2021

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Quách Tử Diệc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bảo T, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Bảo T trình bày: Chị và anh T qua quen biết tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh T thường hay sử dụng vũ lực đối với chị và chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và không còn sống chung với anh T từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T

Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Gia H, sinh ngày 18/01/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2021 cháu Hồ Gia H trình bày: Hiện cháu H đang sống cùng với mẹ, vẫn đi học bình thường, trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ cháu là Phan Thị Bảo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Thanh T vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình”*. Chị và anh T không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẻ công việc gia đình do anh, chị không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 đến nay.

Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Tại phiên tòa chị T trình bày trong thời gian chung sống anh T thường hay sử dụng bạo lực đối với chị, vợ chồng thường hay cãi nhau, anh T không chăm sóc cho gia đình, chị với anh T không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T, phía anh T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Gia H, sinh ngày 18/01/2013. Hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu H đang sống cùng với chị T và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt, cháu H cũng có nguyện vọng muốn sống với chị T. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Hồ Gia H, sinh ngày 18/01/2013 cho chị T trực tiếp nuôi

dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Phan Thị Bảo T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Bảo T và anh Hồ Thanh T

2. Về con chung: giao cháu Hồ Gia H, sinh ngày 18/01/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phan Thị Bảo T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006423 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diện